

Số: **384/QĐ-UBND**

Hòa Bình, ngày **02** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án xây dựng Chính quyền điện tử
tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 27/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 07/TTr-STTTT ngày 14/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.(Vu.45^b).

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

ĐỀ ÁN

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/3/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết

Đảng và Nhà nước đã xác định xây dựng Chính quyền điện tử các cấp là một trong những nhiệm vụ cấp bách nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đẩy nhanh tiến độ cải cách hành chính, qua đó chuyển dịch dần từ “Chính quyền quản lý” sang “Chính quyền phục vụ, kiến tạo”.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng làm nền tảng trong triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, đẩy mạnh cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân như: đăng ký doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế, bảo hiểm xã hội, đăng ký lưu trú cho người nước ngoài...; các Sở, ngành đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã đã nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức; chất lượng nhân lực về công nghệ thông tin của tỉnh cũng được nâng cao.

Tuy nhiên, còn nhiều nội dung triển khai Chính quyền điện tử chưa đáp ứng được yêu cầu: còn thiếu kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; việc xây dựng triển khai các cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phục vụ phát triển Chính quyền điện tử còn chậm; các hệ thống thông tin dữ liệu còn cục bộ, chưa có chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; nhiều hệ thống thông tin đã triển khai còn chưa bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

Yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử đã được đề ra trong Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Việc xây dựng Chính quyền điện tử sẽ giúp cho các cơ quan nhà nước ở tỉnh Hòa Bình tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin của các hệ thống thông tin triển khai tại tỉnh Hòa Bình, đảm bảo việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của tại tỉnh Hòa Bình. Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo

điều kiện thực tế tại địa phương.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, thì việc ban hành “Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025” trong giai đoạn hiện tại thực sự cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

2.1. Các văn bản Trung ương

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015.

Nghị quyết 36-NQ-TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011.

Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019.

Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia.

Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;.

Công văn số 2055/BTTTT-THH ngày 27/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2020.

Công văn số 4176/BTTTT-THH ngày 22/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai thí điểm dịch vụ đô thị thông minh.

Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

2. Các văn bản của tỉnh

Kế hoạch số 121-KH/TU, ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai, thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Quyết định số 260-QĐ/TW, ngày 01/10/2014 của Ban Bí thư về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2015 – 2020.

Chỉ thị số 21-CT/TU, ngày 01/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Phê duyệt Kiến trúc CQĐT tỉnh HB, phiên bản 1.0.

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 27/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển đô thị thông minh tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2020 – 2025.

3. Các thuật ngữ viết tắt trong Đề án

Từ và thuật ngữ viết tắt	Giải thích
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CQĐT	Chính quyền điện tử
CQNN	Cơ quan nhà nước

HTTT	Hệ thống thông tin
TTHC	Thủ tục hành chính
TW	Trung ương
ĐP	Địa phương
UDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin
LGSP (Local Government Service Platform)	Nền tảng tính hợp chia sẻ cấp tỉnh
NGSP (National Government Service Platform)	Hệ thống kết nối, liên thông các HTTT ở Trung ương, địa phương
SOA (Service Oriented Architecture)	Kiến trúc hướng dịch vụ

Phần 1

HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TẠI TỈNH HÒA BÌNH

1. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông

Hiện nay trên địa bàn có 3 trường Cao đẳng đào tạo về CNTT, gồm có Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Hòa Bình, Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Hòa Bình. 100% sinh viên các trường được đào tạo các kiến thức và kỹ năng ứng dụng về CNTT. Ngoài các trường Cao đẳng trên địa bàn đào tạo về CNTT, hiện có 3 trung tâm đào tạo, dạy nghề gồm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh dạy và cấp chứng chỉ tin học cơ bản và đào tạo tin học văn phòng.

Các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đã đưa môn tin học vào giảng dạy; 100% các trường đã được trang bị phòng máy và được kết nối Internet đáp ứng cho việc trao đổi thông tin giữa các trường và giữa trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tỷ lệ học sinh được học tin học ở các cấp học là: Khối THPT đạt 100%, vượt 20% so với mục tiêu đề ra; Khối THCS đạt 57,8%; Khối tiểu học đạt 28,6%. Khối THCS và Tiểu học chưa đạt mục tiêu đề ra.

Trong những năm qua, các trường đã chú trọng việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, giảng viên trong trường; 82,3% giáo viên lên lớp ứng dụng hiệu quả CNTT như: dùng giáo án điện tử, tài liệu điện tử để truyền đạt kiến thức cho sinh viên, học sinh và nghiên cứu khoa học (chưa đạt so với mục tiêu đề ra 95%). Nhiều cán bộ giảng viên, giáo viên giảng dạy về CNTT được cử đi học Thạc sỹ, sau đại học và dự các lớp học, tập huấn ở trong nước và nước ngoài để có trình độ chuyên sâu, là đội ngũ chuyên gia trong tương lai.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin nhằm bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị chuyên sâu cho cán bộ, công chức, lãnh đạo quản lý các sở, ban, ngành đạt 80% , đạt kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 23/12/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Thông qua việc triển khai các dự án công nghệ thông tin, các cán bộ, công chức, viên chức cũng thường xuyên được tập huấn, hướng dẫn về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin liên quan, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet của tỉnh

Mạng truyền dẫn đã được quang hóa đến 100% huyện, thành phố; 151/151 xã đã có cáp quang đến trung tâm, đạt 100%; 151/151 xã, phường, thị trấn có hạ tầng Internet băng thông rộng, đạt 100%. Tổng số xã có trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) là 209/210 xã, đạt 99,5%. Số thuê bao điện thoại ổn định là

635.036 (bao gồm cố định, di động, thuê bao trả trước, trả sau), thuê bao Internet băng thông rộng đạt 35.558 thuê bao.

Phủ sóng thông tin di động băng rộng 96% diện tích có dân, đạt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra là 85%; 100% số xã trên toàn tỉnh có điện thoại; 100% số xã thu được sóng phát thanh, truyền hình trung ương và địa phương thông qua các phương thức thu xem khác nhau, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra; Có 131/151 xã có đài truyền thanh, đạt 90% chưa đạt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra là 100%

93% số hộ có máy thu hình, trong đó 80% xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau, chưa đạt so với mục tiêu đề ra là 100%

Tỷ lệ người dân sử dụng Internet là 50%; tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn tỉnh có máy tính và truy cập Internet băng rộng 30% đạt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

80% doanh nghiệp ứng dụng CNTT-TT vào hoạt động quản lý điều hành, quảng bá thương hiệu, tiếp thị, mở rộng thị trường, vượt 10% so với chỉ tiêu Nghị quyết đưa ra.

Các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát đã tăng cường tính chủ động, khai thác tối đa hiệu quả mạng lưới và cơ sở vật chất, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, duy trì, phát triển mạng lưới bưu chính. Các điểm Bưu điện văn hóa xã tiếp tục phát huy vai trò, phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân thông qua sách, báo, phương tiện thông tin liên lạc. Toàn tỉnh hiện có 213 điểm phục vụ (bao gồm cả 151 điểm Bưu điện văn hóa xã), trong đó có 82 điểm cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Mạng lưới khai thác gồm 24 bưu cục, trong đó có 1 bưu cục khai thác cấp I, 10 bưu cục khai thác cấp II, còn lại là bưu cục khai thác cấp III.

3. Hạ tầng CNTT trong các cơ quan nhà nước

Nhiều năm qua, tỉnh Hòa Bình đã quan tâm đầu tư và huy động từ nhiều nguồn để mua sắm, trang bị hạ tầng công nghệ thông tin; Tổng số máy tính trang bị cho cán bộ, công chức của Sở, Ban, ngành tỉnh là 881 máy, đạt 96%, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 3.449 máy, đạt 88%.

100% các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã có máy chủ, mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet băng thông rộng (ADSL, FTTH); Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được triển khai tại 63 điểm; trong đó, có 33 điểm là các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh với quy mô 25 máy chủ và các thiết bị khác, bước đầu đáp ứng được yêu cầu trong việc quản trị hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh và triển khai các phần mềm dùng chung, các dịch vụ công trực tuyến góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước. Hệ thống bảo mật, an ninh thông tin đã

được đầu tư mới với các trang thiết bị tường lửa (FireWall); hệ thống chống thư rác (Spam) và các phần mềm phòng, chống virus.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

a) Hệ thống Văn bản điều hành:

Đã được triển khai tới tất cả các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã phường, thị trấn tạo ra một bước tiến mới trong công tác tin học hóa văn phòng, góp phần tích cực cho công tác cải cách hành chính. Theo kết quả thống kê, hầu hết cơ quan, đơn vị đã sử dụng phần mềm vào xử lý công việc hàng ngày và đạt được hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí giấy tờ, tài liệu... Điển hình như các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông...

- 80% thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo sở, ngành, các huyện được đưa lên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các đơn vị.

- 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử; đạt mục tiêu được giao tại Nghị quyết.

b) Hệ thống thư điện tử:

Hệ thống thư điện tử của tỉnh đã cấp hơn 8.000 địa chỉ thư điện tử. Trong đó, số CBCC cấp tỉnh, cấp huyện được cấp thư điện tử chiếm tỷ lệ 100%. Việc ứng dụng thư điện tử (email) trong hoạt động của cán bộ, công chức trong các cơ quan ngày càng phổ biến. Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc tại các cơ quan đạt 50%. Các loại văn bản thường được trao đổi qua thư điện tử gồm có: thông báo, giấy mời, thông báo kết luận, văn bản nội bộ, lịch công tác, công văn, văn bản quy phạm pháp luật... Đây là một công cụ cơ bản, quan trọng để thực hiện trao đổi thông tin, tài liệu một cách nhanh chóng, hiệu quả giúp giảm bớt giấy tờ.

c) Hệ thống truyền hình Hội nghị:

Hệ thống Hội nghị truyền hình kết nối từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tới 11 Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố mang lại hiệu quả trong việc tiết kiệm kinh phí, giấy tờ, tài liệu, thời gian hội nghị.

d) Cổng Thông tin điện tử:

Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình (www.hoabinh.gov.vn) thường xuyên được nâng cấp, đổi mới cơ bản về nội dung, cấu trúc, giao diện và đặc biệt là cơ chế cập nhật thông tin, liên kết với nhiều trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tìm hiểu về chủ trương, cơ chế, chính sách, thu hút đầu tư của tỉnh. Cổng thông tin điện tử hiện đang cung cấp 1.423 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1,2 và 469 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc các lĩnh vực. Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục được đẩy mạnh. Hiện nay toàn tỉnh có 33/33 trang thông tin điện tử của các đơn vị được xây dựng và tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Các Trang thông tin điện tử này đã phát huy được vai trò quảng bá, giới thiệu, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp đối với lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý.

e) Ứng dụng phần mềm một cửa điện tử

Đến nay, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ hành chính công tỉnh được cài đặt tập trung tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu vận hành thông suốt và liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn bộ hệ thống. Việc triển khai sử dụng phần mềm đã được thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Tại cấp tỉnh, Trung tâm hành chính công tỉnh đang vận hành Cổng dịch vụ hành chính công để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực của các Sở, Ban, ngành. Tại các huyện, thành phố đang sử dụng phần mềm một cửa điện tử để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

f) Ứng dụng thương mại điện tử:

Nhằm khai thác thế mạnh của thương mại điện tử (TMĐT), Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện, từ công tác tuyên truyền kiến thức về TMĐT tới tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận với TMĐT. Đặc biệt là việc phát triển, ứng dụng TMĐT cho các cá nhân, doanh nghiệp, tham gia các sàn giao dịch điện tử, cổng TMĐT... đem lại hiệu quả thiết thực.

5. Các phần mềm dùng chung và chuyên ngành khác

Các phần mềm quản lý tập trung, quản lý ngành cũng được các đơn vị đầu tư ứng dụng như: Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức của Sở Nội vụ; Phần mềm về tiếp công dân và xử lý đơn thư của Thanh tra tỉnh; Hệ thống quản lý công chức PMIS; Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục; Hệ thống quản lý thi của Sở Giáo dục và Đào tạo; Phần mềm chứng chỉ hành nghề xây dựng, Phần mềm tính toán kết cấu, Phần mềm tính dự toán, Phần mềm cấp chứng chỉ môi giới và định giá bất động sản của Sở Xây dựng; Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (Tabmis), Hệ thống quản lý ngân sách QLNN 8.0 của Sở Tài chính; Hệ thống Mapinfor, theo dõi diễn biến rừng tài nguyên, dự báo cháy rừng của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp; phần mềm đăng ký, quản lý chứng minh nhân dân và phần mềm quản lý biển kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ của Công an tỉnh...

Các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản như: Phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý tài chính - kế toán, phần mềm quản lý tài sản cố định... đã được các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai sử dụng, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

6. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tại Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 20/5/2014. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nguy cơ mất an toàn thông tin; các hoạt động dự báo, kiểm soát, phát hiện tấn công, ngăn chặn kịp thời và khắc phục sự cố khi có các cuộc tấn công đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống Hội nghị truyền hình, hệ thống mạng thư điện tử của tỉnh. Theo thống kê, một số đơn vị điển hình đã ban hành các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin như: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp... Mặc dù có 97% đơn vị có các phần mềm bảo đảm an toàn, nhưng chủ yếu là các phần mềm diệt virus miễn phí, chỉ có một số đơn vị có Firewall, và có quy trình bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhưng đơn giản.

Hiện nay, tỉnh Hòa Bình đã triển khai Kế hoạch ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc sử dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử tại các cơ quan nhà nước góp phần nâng cao công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

7. Dịch vụ chia sẻ và tích hợp

Hiện tại, tỉnh Hòa Bình đã xây dựng dịch vụ chia sẻ và tích hợp thông tin và dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP). Thành phần này đóng vai trò là nền tảng CNTT liên quan cho các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố và các cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và chiều dọc giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh. Thành phần này cũng hoạt động như một công nghiệp vụ, cùng với các dịch vụ cấp tỉnh để trao đổi thông tin với các Bộ, tỉnh khác hoặc với các cơ quan Đảng, hay các hệ thống thông tin của doanh nghiệp, tổ chức khi cần thiết.

8. Xây dựng môi trường pháp lý, chính sách về ứng dụng CNTT

Tỉnh Hòa Bình đã ban hành nhiều văn bản để thúc đẩy và tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng CNTT. Ngoài các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn, đã ban hành quy định chung về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực, quyết định về kiện toàn tổ chức, nhân lực CNTT, nhiều quyết định quy định về các tiêu chuẩn chung, tiêu chí hệ thống phần mềm, biểu mẫu báo cáo, danh mục dùng chung, về an toàn bảo mật.

9. Phân tích những điểm tồn tại trong việc ứng dụng CNTT tại tỉnh Hòa Bình

Qua công tác khảo sát thực tế tại các đơn vị và công tác thu thập, phân tích số liệu từ các báo cáo về tình hình ứng dụng CNTT tỉnh Hòa Bình thì nhìn chung, tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước (CQNN) đã có tiến triển và đạt được một số kết quả khả quan so với kế hoạch đề ra; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều quy định, chính sách phát triển về ứng dụng CNTT trong quản

lý, điều hành, phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã quan tâm đầu tư và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, hiện đại hóa nền hành chính, tạo điều kiện quan trọng để Hòa Bình có chỉ số đánh giá mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT (ICT index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI đạt kết quả cao.

Hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị đã được đầu tư và phát triển theo đúng định hướng và quy hoạch; chú trọng tăng cường số lượng và chất lượng nguồn lực CNTT để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan nhà nước và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ứng dụng CNTT đã được quan tâm, góp phần thay đổi phong cách làm việc của các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức, doanh nghiệp, bảo đảm khoa học, nhanh chóng, chính xác, văn minh, hiện đại; nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân của các cơ quan nhà nước.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của CNTT được nâng cao; CNTT đã được ứng dụng khá rộng rãi trong các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý hành chính nhà nước, trong các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, các hệ thống ứng dụng còn thiếu nhiều, một số hệ thống có trang bị nhưng triển khai không đồng bộ, chưa liên thông được giữa các đơn vị trong quá trình hoạt động, đặc biệt các hệ thống còn đầu tư một cách riêng lẻ, áp dụng nhiều công nghệ khác nhau, chưa nằm trong một nền tảng cũng như chiến lược phát triển đồng bộ chung cho toàn tỉnh.

a) Hạn chế

- Việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành trung ương cho các địa phương sử dụng nhằm giảm chi phí đầu tư hiện mới đang triển khai bước đầu, chưa đạt kết quả như lộ trình mong muốn.

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản đã được triển khai từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn; tuy nhiên vẫn chưa kết nối với các đơn vị sự nghiệp, do hạ tầng kỹ thuật của tỉnh chưa đáp ứng, nguồn vốn đầu tư để mở rộng hệ thống còn hạn hẹp.

- Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tác nghiệp mới chỉ là bước khởi đầu, hiệu quả chưa cao; ứng dụng CNTT trong dịch vụ công và phục vụ cải cách hành chính còn hạn chế, mới có một số dịch vụ đạt cấp độ 3,4; thương mại điện tử còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong triển khai. Ứng dụng CNTT chưa thực sự mang tính đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cơ cấu đầu tư CNTT chưa hợp lý, tập trung đầu tư vào phần cứng trong khi đó chưa chú trọng đến ứng dụng các phần mềm cũng như sử dụng nguồn nhân lực CNTT tại các doanh nghiệp.

- Việc bố trí kinh phí thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực đầu tư cho các dự án về phát triển và ứng dụng

còn khá hạn hẹp; một số dự án lớn về CNTT của tỉnh triển khai còn chậm chưa đạt tiến độ đề ra. Đầu tư kết cấu hạ tầng chưa được tập trung, còn dàn trải, thiếu đồng bộ, khó kết nối, trao đổi thông tin giữa các hệ thống; một số Sở, ban, ngành đặc biệt là UBND các huyện, thành phố thiết bị CNTT còn lạc hậu, chưa đồng bộ.

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT chưa theo kịp yêu cầu cả về số lượng, cơ cấu, loại hình, cấp độ và chất lượng. Thiếu các chuyên gia CNTT hàng đầu. Sự bất cập về trình độ ứng dụng CNTT cũng như ngoại ngữ của các cán bộ chuyên môn đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả ứng dụng CNTT. Chính sách thu hút nhân tài trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển CNTT cũng còn nhiều khó khăn, chưa được quan tâm đúng mức

- Việc triển khai dịch vụ công mức 3, 4 còn gặp nhiều khó khăn do chưa triển khai được hệ thống xác thực điện tử để xác nhận tính chính xác của hồ sơ điện tử và khó khăn trong việc thực hiện thanh toán qua mạng đối với người dân, doanh nghiệp.

b) Nguyên nhân

**** Nguyên nhân khách quan***

- Trong những năm gần đây, cả nước nói chung và tỉnh Hòa Bình nói riêng đều chịu ảnh hưởng từ sự khủng hoảng kinh tế thế giới kéo dài; dịch bệnh thường xuyên xảy ra, giá cả thị trường không ổn định.

- Xuất phát điểm của các địa phương trong tỉnh còn thấp, những khó khăn về phát triển kinh tế quốc tế, kinh tế trong nước và của tỉnh đã ảnh hưởng đến việc huy động và bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

- Hòa Bình là một tỉnh miền núi có địa hình phức tạp, các xã ở phân tán và cách xa nhau nên việc triển khai hạ tầng CNTT rất khó khăn, hạn chế cho việc ứng dụng CNTT.

**** Nguyên nhân chủ quan***

- Ứng dụng và phát triển CNTT là một lĩnh vực mới, có sự phát triển rất nhanh về công nghệ, tốc độ tăng trưởng cũng như phạm vi và khả năng ứng dụng. Trong khi đó điểm xuất phát của tỉnh ở mức thấp cả về cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực, khả năng ứng dụng và trình độ phát triển CNTT.

- Nhận thức của cán bộ lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các cấp, đặc biệt là trong các doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng và phát triển CNTT, gắn với xu thế chung của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế chưa đầy đủ và sâu sắc, dẫn tới thiếu chủ động; chưa kết hợp chặt chẽ quá trình ứng dụng CNTT với cải cách hành chính. Các cơ quan chưa thật sự kiên quyết gắn việc ứng dụng và phát triển CNTT để đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT đang trong quá trình hoàn thiện.

- Vốn đầu tư cho các dự án CNTT còn hạn chế, chưa đồng bộ. Ngân sách tỉnh bố trí hàng năm cho Chương trình ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh còn hạn chế. Năng lực của các doanh nghiệp CNTT của tỉnh còn yếu, nhiều hạn chế. Thị trường CNTT chưa phát triển mạnh.

Việc triển khai Chính quyền điện tử (CQĐT) thống nhất từ tỉnh đến huyện đến xã là một vấn đề rất quan trọng trong tình hình hiện nay, CQĐT sẽ giúp cho tỉnh Hòa Bình giải quyết được những vấn đề trên và cải cách hành chính, giúp tỉnh nâng cao các chỉ số về PCI, ICT Index và đảm bảo được chỉ số tăng trưởng phát triển kinh tế đề ra.

Phần 2

NỘI DUNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Quan điểm

Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa, tận dụng những thành tựu, kết quả đã có, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực CNTT và truyền thông của tỉnh, song cần có những đột phá trong phát triển với những mục tiêu cao hơn, tốc độ nhanh hơn.

Phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu, số lượng và chất lượng trên cơ sở phát huy nội lực, tận dụng tri thức và các nguồn lực của các tập đoàn CNTT hàng đầu, các doanh nghiệp, các tổ chức đào tạo CNTT trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời thu hút các doanh nghiệp trong, ngoài nước và toàn xã hội tham gia đầu tư phát triển.

Vận dụng linh hoạt các quy định hiện hành để áp dụng mức ưu tiên, ưu đãi cao nhằm thu hút, dành cho các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin tham gia xây dựng và triển khai Đề án

2. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao vị trí xếp hạng ICT Index của tỉnh Hòa Bình theo xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính phủ điện tử.

- Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu sẵn có và

dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2020

- Triển khai Trục liên thông văn bản theo hướng dẫn của Chính phủ để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Triển khai sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp của tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 100% dịch vụ công được hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% các Sở, ban, ngành công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng Thông tin điện tử các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử (không bao gồm văn bản mật); 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống hội nghị truyền hình và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được kết nối vào mạng số liệu chuyên dung.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng nền tảng cơ sở hạ tầng bước đầu cho Thành phố Thông minh; Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh (Giao thông, y tế, điện...); Kiểm tra giám sát toàn bộ chất lượng hệ thống ứng dụng CNTT trên toàn tỉnh.

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của tỉnh đến các cấp chính quyền; đến cuối năm 2025, phần đầu 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện hợp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển chính quyền điện tử

a) Xây dựng các chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; Tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin;

b) Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin;

c) Tổ chức đánh giá xếp hạng chỉ số phát triển Chính quyền điện tử hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn tỉnh;

d) Xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

e) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là giai đoạn 2019 - 2020, cũng như các đề án, dự án đầu tư.

3.2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh

a) Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam sau khi chính phủ ban hành và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử.

b) Tiếp tục Xây dựng, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh và làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với quốc gia, giai đoạn 2020-2025.

c) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

d) Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan trong tỉnh. Rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp phường, xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các bài toán Chính phủ điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2021 - 2025.

3.3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính

a) Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để rút

ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

c) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

e) Tổ chức thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thống nhất trên toàn tỉnh, toàn quốc để dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin cơ bản về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và yêu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3.4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, gồm: hệ thống xử lý tấn công mạng Internet; hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

b) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

c) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

3.5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

a) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, khai thác sử

dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà nước.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính phủ điện tử.

d) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử.

e) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính phủ điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

f) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử.

3.6. Triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

a) Kiện toàn và phát huy vai trò Tổ ứng cứu khẩn cấp về an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cử Lãnh đạo phụ trách về an toàn, an ninh thông tin.

b) Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

c) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin.

d) Đầu tư xây dựng hệ thống phòng, chống và ứng cứu các sự cố về an toàn, an ninh thông tin tại các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3.7. Các nguyên tắc xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh Hòa Bình

- Phù hợp với khung Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh Ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Phù hợp với định hướng, mục tiêu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của quốc gia.

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của Quốc gia.

- Tích hợp và chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin đã, đang và sẽ triển khai trong các đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình và giữa các hệ thống thông tin trong tỉnh Hòa Bình với các hệ thống thông tin của TW.

- Phù hợp với quy trình nghiệp vụ của các đơn vị trong tỉnh Hòa Bình, thúc đẩy tái cấu trúc nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, hiệu quả, thống nhất và tường minh quy trình nghiệp vụ.

- Ưu tiên triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo các kế hoạch, chiến lược đã được ban hành của Chính phủ và của tỉnh Hòa Bình.

- Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT của quốc gia, chuyên ngành.

4. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí: 104.584 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin: 3.000 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 84.084 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách huyện, thành phố: 15.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn xã hội hóa: 2.500 triệu đồng

(Chi tiết nhiệm vụ, nguồn vốn theo Phụ lục đính kèm)

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản để triển khai Chính quyền điện tử cấp tỉnh

- Quy trình quản lý đầu tư các bước phải phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (bao gồm nội dung, tiêu chí thẩm định thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công; đánh giá hiệu quả đầu tư so sánh phương án triển khai ứng dụng Chính phủ điện tử độc lập và phương án triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử).

- Các yêu cầu kỹ thuật đối với các ứng dụng CNTT (mua sắm, xây dựng, nâng cấp) triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh do tỉnh ban hành.

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế gắn chặt phát triển ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, ISO điện tử và cải cách thể chế.

- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin trong tỉnh Hòa Bình.

- Xây dựng quy chế về các thông tin, số liệu bắt buộc phải tích hợp, công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào tiêu chí thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai và theo dõi thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế và sự phát triển của công nghệ, hạ tầng CNTT trình Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình cho phù hợp khi có các yêu cầu mới về nghiệp vụ, công nghệ phát sinh.

- Quản lý, cập nhật, báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các kế hoạch, giải pháp cụ thể, chi tiết để thực hiện Kiến trúc.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: Công bố Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình, tổ chức triển khai áp dụng kiến trúc Chính quyền điện tử trong việc triển khai các hoạt động chính quyền điện tử của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và với các đơn vị liên quan xây dựng nền tảng tích hợp chính quyền điện tử của tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng nền tảng tích hợp chính quyền điện tử của tỉnh, triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hạ tầng mạng, hạ tầng viễn thông, đảm bảo thiết kế kỹ thuật của các hệ thống thông tin của các đơn vị đáp ứng các yêu cầu của kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

- Thực hiện đăng ký danh mục, nhu cầu vốn gửi các cơ quan quản lý, tham mưu vốn để tổng hợp đưa vào danh mục kế hoạch sử dụng vốn trong giai đoạn 2020-2025; hướng dẫn, thông báo cho các huyện, thành phố danh mục dự án phải bố trí ngân sách huyện, thành phố để triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và cổng thông tin điện tử của Chính phủ; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập dịch vụ công của tỉnh tại một địa chỉ duy nhất trên mạng điện tử (Một cửa điện tử của tỉnh) để cung cấp dịch vụ hành chính công, tích hợp lên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; Xây dựng quy trình tác nghiệp để thực hiện các giao dịch và giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả của hệ thống.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư các dự án về CNTT thực hiện kiến trúc chính quyền điện tử theo lộ trình phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối và ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ, dự án về ứng dụng CNTT theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khung giá, phương pháp tính giá, cho thuê các dịch vụ về CNTT.

- Hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án về ứng dụng CNTT.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá, giám định công nghệ phục vụ cho chính quyền điện tử; tham mưu với hội đồng KHCN và UBND tỉnh định hướng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin phục vụ kiến trúc chính quyền điện tử.

8. Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường

Chủ động triển khai các nhiệm vụ của ngành theo chỉ đạo của Trung ương trên cơ sở tích hợp với hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về quy hoạch, đất đai để phục vụ việc xây dựng và vận hành chính quyền điện tử thuận lợi.

9. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành có liên quan thực hiện đưa các nội dung chuyên đề, phổ cập kiến thức chính quyền điện tử vào các trường trung học phổ thông, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

10. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng của tỉnh trong công tác quản lý hành chính, xây dựng và triển khai ứng dụng chuyên ngành, CSDL chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý ở các cấp độ phù hợp, bố trí cán bộ

chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình, chủ động cân đối ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định.

12. Các đơn vị khác

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hòa Bình, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp tích cực tuyên truyền, vận động, tham gia, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử./. *h*

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

**PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ
TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2020-2025**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Địa điểm triển khai	Cơ quan chủ trì	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đề xuất	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh								
1	Xây dựng, quản lý, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình (phiên bản 2.0)	Tăng cường khả năng kết nối, tích hợp, liên thông, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng; - Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư, hướng đến triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí và thời gian triển khai của các cơ quan nhà nước; - Nâng cao tính linh hoạt, khả năng mở rộng, phát triển về lâu dài khi triển khai các hệ thống thông tin;	Định hướng chiến lược xây dựng cho hệ thống CQĐT là toàn bộ các hoạt động trong các cơ quan chính quyền được vận hành trên nền tảng của hệ thống thông tin điện tử gồm có: - Hệ thống dịch vụ công điện tử (e-service); - Hệ thống thông tin điện tử (e-information); Hệ thống tham dự điện tử (e-participation); - Hệ thống tư vấn điện tử (e-consultation); - Hệ thống trợ giúp ra quyết định điện tử (e-decision-making)	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Sở Thông tin và Truyền thông	800	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh	Năm 2020	

2	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu và các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	- Giám sát, xử lý, phòng chống các sự cố gây mất an toàn, an ninh thông tin. - Tăng cường bảo mật cho vùng Server Farm: Tăng cường hiệu năng thiết bị Firewall, - Tăng cường khả năng phòng chống tấn công từ các vùng mạng khác. - Trang bị giải pháp đảm bảo an ninh cho các thiết bị đầu cuối. Cảnh báo sớm các điểm yếu, nguy cơ an ninh có thể xảy ra	- Xây dựng giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung cho toàn tỉnh. - Thuê dịch vụ giám sát An toàn thông tin cho các thiết bị đầu cuối, hệ thống mạng bảo mật. - Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn an ninh thông tin. - Đầu tư thiết bị Firewall, thiết bị giám sát an toàn thông tin, thiết bị bảo mật; hệ thống mạng lõi.	Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	10.000	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh	Năm 2020-2025	
3	Đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, sẵn sàng cung cấp đủ hạ tầng cần thiết cho phát triển các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành và lưu trữ tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu	Xây dựng một CSHT thống nhất để làm nền tảng xây dựng CQĐT, thành phố thông minh một cách có quy hoạch và có tính nhất quán, đảm bảo các hệ thống có thể tích hợp và chia sẻ dữ liệu một cách linh hoạt thống nhất, hình thành cơ sở dữ liệu tích hợp làm cơ sở để áp dụng các công cụ tiên tiến nhất.	- Mở rộng trung tâm tích hợp dữ liệu; đầu tư thiết bị (máy chủ, thiết bị an toàn, thiết bị mạng, hệ thống hạ tầng, lưu trữ...); - Xây dựng CSHT đám mây cho tỉnh; Xây dựng Nền tảng tích hợp cho đo thị thông minh	Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	15.000	Đầu tư ngân sách tỉnh	Năm 2020-2025	

4	Triển khai nhân rộng Hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh đến cấp xã	Hiện đại hóa nền hành chính; Giám chi phí, giấy tờ, thời gian của các cơ quan đơn vị	Đầu tư thiết bị họp hội nghị truyền hình (Camera, thiết bị đầu cuối, máy tính, phòng họp...)	Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, 210 xã	Ủy ban nhân dân các huyện thành phố	15.000	Ngân sách huyện, thành phố	Năm 2020-2025	
II Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính									
1	Nâng cấp mở rộng triển khai dự án Văn phòng điện tử cho các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các cơ quan đơn vị.	Đảm bảo việc kết nối thông suốt hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử đến tất cả các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh	- Xây dựng bổ sung các phân hệ chức năng của phần mềm; - Triển khai đến các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban ngành, UBND các huyện/TP - Triển khai phần mềm đến 100 đơn vị sự nghiệp.	Sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	5.000	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh	Năm 2020-2021	
2	Triển khai ứng dụng chữ ký số vào các phần mềm nghiệp vụ	Tăng cường tính tin cậy, an toàn và bảo đảm đầy đủ giá trị pháp lý cho các văn bản điện tử luân chuyển qua hệ thống phần mềm	Xây dựng tích hợp chữ ký số vào các phần mềm nghiệp vụ	Sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	1.000	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh	Năm 2020-2021	Đang triển khai (từ năm 2019)

3	Đầu tư nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh	Nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh đáp ứng việc trao đổi công việc của CBCCVC trên địa bàn tỉnh	Đầu tư thiết bị lưu trữ, mở rộng phần mềm; kết nối tích hợp với các hệ thống khác	Trung tâm tích hợp dữ liệu	Số Thông tin và Truyền thông	1.500	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh	Năm 2020-2021	
4	Triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước	Số hóa kho dữ liệu, chuyển đổi phương thức lưu trữ của tài liệu lưu trữ giấy sang tài liệu lưu trữ điện tử, nhằm tạo tiền đề hướng tới mục tiêu số hóa toàn bộ tài liệu lưu trữ của tỉnh Hòa Bình phục vụ dùng chung cho tỉnh	- Thực hiện số hóa kho lưu trữ hồ sơ của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (Xây dựng dữ liệu đặc tả, nhập dữ liệu); - Nâng cấp hệ thống phần cứng nhằm đảm bảo sẵn sàng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác, vận hành hệ thống kho lưu trữ điện tử; - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Số Thông tin và Truyền thông	25.000	Đầu tư ngân sách tỉnh	Năm 2020-2025	
5	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Tỉnh Hoà Bình hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp. Thống nhất công tác quản lý thông tin KTXH từ UBND Tỉnh đến các đơn vị trực thuộc	- Xây dựng bộ chỉ tiêu tổng hợp KTXH trên toàn Tỉnh, xây dựng hệ thống biểu mẫu báo cáo. - Xây dựng phương pháp thu thập và chế độ báo cáo. - Tập huấn phổ biến bộ chỉ tiêu KTXH, hệ thống biểu mẫu và chế độ báo cáo.	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Số Thông tin và Truyền thông	6.686	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh	Năm 2020-2021	Đang triển khai (từ năm 2019)

6	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý giáo dục thông minh	Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường học để triển khai các nội dung, phương pháp giáo dục hiện đại; Nâng cao năng lực quản lý trong ngành giáo dục của tỉnh	- Ứng dụng CNTT trong nâng cao quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học; - Xây dựng kho tài nguyên số và thư viện và trường học kết hợp giải pháp xây dựng Cổng thông tin ngành Giáo dục..	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	8.000	Đầu tư ngân sách tỉnh	Năm 2020-2025	
7	Xây dựng và triển khai Du lịch Thông minh tỉnh Hòa Bình	Ứng dụng CNTT để cung cấp đầy đủ thông tin du lịch phục vụ khách du lịch; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và khai thác du lịch; cải thiện công tác thống kê du lịch	- Xây dựng cổng thông tin du lịch (thông tin tiếp thị điểm đến; xây dựng kho dữ liệu ngành du lịch dịch vụ; - Xây dựng các công thành phần nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, thắng cảnh...; - Tích hợp giải pháp đặt, thanh toán điện tử) của Tỉnh; - Xây dựng các ki ốt chỉ đường tại các điểm, khu du lịch có kết nối với cổng thông tin du lịch...	Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	7.998	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh; nguồn vốn xã hội hóa	Năm 2019-2020	Đang triển khai (từ năm 2019)
III	Phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin								

1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng	- Đảm bảo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin cho CBCCVN trong tình đáp ứng yêu cầu - Đào tạo các kiến thức trong lĩnh vực CNTT cho người dân - Đẩy mạnh truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân về CQĐT	- Đào tạo các kiến thức trong lĩnh vực CNTT cho người dân - Đẩy mạnh truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân về CQĐT		Số TTTT	5.000	Chi thường xuyên ngân sách tỉnh; Chương trình Mục tiêu CNTT	Năm 2020-2025	
2	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin	Nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách về ATTT để phục vụ quản lý, điều hành và phòng chống về các nguy cơ mất an toàn thông tin	Đào tạo kiến thức về ATTT, Diễn tập phòng chống xâm nhập		Số TTTT	2.000	Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh; Chương trình Mục tiêu CNTT	Năm 2020-2025	
IV Nghiên cứu, tổ chức xây dựng, hoàn thiện các chính sách về CNTT									
1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh				Số TTTT	400	Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh; nguồn vốn xã hội hóa	Năm 2020-2025	

2	Đề án tuyên truyền ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin				Sở TTTT	1.200	Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh; nguồn vốn xã hội hóa	Năm 2020-2025	
	Tổng cộng					104.584			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

